

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 06-3-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mộng Tuyền;

Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 418/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kiều Y, sinh năm 2001; thường trú: Ấp A, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Văn Th, tổ 4, khu phố O, phường Tân Hiệp, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Hoàng V, sinh năm 1993; thường trú: Ấp A, xã L, huyện M1, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Thị S, tổ 1, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/9/2024, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Kiều Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, bà Nguyễn Kiều Y và ông Võ Hoàng V tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện

M, tỉnh Sóc Trăng (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 30, ngày 22/02/2019). Đầu năm 2020, vợ chồng đến thành phố T làm ăn sinh sống. Cũng từ thời gian này, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong sinh hoạt gia đình, ông V thường xuyên đi nhậu say sưa về mắng chửi, đánh đập bà Y. Bà Y đã bỏ qua nhiều lần nhưng ông V vẫn không thay đổi dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Nguyễn Kiều Y yêu cầu được ly hôn với ông Võ Hoàng V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Tuyết M, sinh ngày 01/8/2018. Khi ly hôn, bà Nguyễn Kiều Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Võ Hoàng V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Kiều Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Hoàng V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Hoàng V thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Kiều Y về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung. Ông V cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ có một lần bà Y tự ý lấy tiền của vợ chồng đi mua xe mà không bàn bạc với nhau nên ông V và bà Y có cãi vã, trong lúc tức giận ông V có tát bà Y một cái. Từ đó, bà Y mang con dọn đến nơi khác sống, vợ chồng cũng ly thân cho đến nay. Ông V đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông Võ Hoàng V cho rằng mặc dù bà Y đang nuôi con chung nhưng ông nhận thấy bà Y không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con vì bà Y thường xuyên đi làm về muộn, do đó ông V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Võ Hoàng V cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham

gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Kiều Y và ông Võ Hoàng V tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà Y xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên mong muốn được ly hôn. Bị đơn ông V đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Về con chung: Bà Y và ông V đều có nguyện vọng được nuôi cháu Võ Tuyết M, sinh ngày 01/8/2018, xét thấy hiện nay bà Y đang nuôi con, điều kiện nuôi con được đảm bảo nên cần tiếp tục giao con cho bà Y nuôi dưỡng; bà Y không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thành phố T và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố T giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kiều Y và ông Võ Hoàng V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 30, ngày 22/02/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Nguyên đơn bà Nguyễn Kiều Y cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, trong đời sống hôn nhân thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, ông V không tôn trọng bà. Bà Y xác định không còn tình cảm với ông V nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn. Tại phiên tòa, ông V cũng đồng ý ly hôn với bà Y. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Tuyết M, sinh ngày 01/8/2018. Bà Y và ông V đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con. Xét về điều kiện kinh tế, ông V và bà Y đều có khả năng nếu được trực tiếp giao nuôi con. Tuy nhiên, xem xét trên nguyên tắc bảo đảm quyền lợi tốt nhất cho

con, Hội đồng xét xử thấy hiện tại cháu M đang sống cùng bà Y nên cần giữ ổn định về chỗ ở để không ảnh hưởng tâm lý của trẻ. Mặt khác, cháu M là con gái lại còn quá nhỏ nên việc để cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng cũng phù hợp hơn việc giao cho ba. Bà Y có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu M cho bà Y nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Y không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Công nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn bà Nguyễn Kiều Y và bị đơn ông Võ Hoàng V về quan hệ hôn nhân;

Bà Nguyễn Kiều Y và ông Võ Hoàng V thuận tình ly hôn.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kiều Y với bị đơn ông Võ Hoàng V về tranh chấp về nuôi con;

Giao con chung tên Võ Tuyết M, sinh ngày 01/8/2018 cho bà Nguyễn Kiều Y được trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Kiều Y và ông Võ Hoàng V đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Kiều Y không yêu cầu ông Võ Hoàng V cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Kiều Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004494 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- CCTHADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí